

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 31-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bạch Tuyết
Ông Nguyễn Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Mướp), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: ấp B, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2016, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm ngày 20/7/2017. Chưa thi hành về phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/5/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 24/5/2012.

- Ngày 10/6/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đồng Nai thuộc Sở Lao động TBXH thời hạn 24 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 23/5/2015.

- Ngày 27/3/2017, bị Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 21/4/2017.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Phan Thị Cẩm C, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 4, khu 13, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Phát T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 16/10/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60G1-312.62 đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua quán nước LUKTA do chị Phan Thị Cẩm C làm chủ ở tổ 21, khu Văn H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T thấy quán nước của chị C đóng cửa không khóa nên đẩy cửa vào bên trong thì thấy có người đang nằm ngủ trong phòng nên T lấy ổ khóa có sẵn móc vào khóa trái cửa nhằm mục đích nếu người này phát hiện T trộm cắp tài sản thì ngăn chặn đuổi theo T. Sau đó, T lục tìm ở quầy thu ngân lấy được số tiền 700.000 đồng và lấy 01 máy pha cà phê màu trắng rồi đem đến phòng trọ của Nguyễn Văn P (Cu) ở ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai nhờ P bán giùm, P đồng ý. Sau đó, P điện thoại cho Nguyễn Phát T đến phòng trọ của P mua máy pha cà phê. Sau khi xem máy, T đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng, T cho P 200.000 đồng tiền công. Toàn bộ số tiền trên, T đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị trộm cắp tài sản ngày 29/10/2022, chị Phan Thị Cẩm C làm đơn trình báo Cơ quan Công an thị trấn Long Thành. Đến ngày 17/11/2022 T đến Công an thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 199/KLĐGTS ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 máy pha cà phê hiệu BFC Lira QA 1G/4/PL-Phadin Coffe màu trắng có trị giá 26.000.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: 01 máy pha cà phê hiệu BFC Lira QA 1G/4/PL-Phadin Coffe màu trắng và 01 xe mô tô 60G1-312.62.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Phan Thị Cẩm C đã nhận lại tài sản là máy pha cà phê, đối với số tiền 700.000 đồng chị C không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Phát T yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này bà Nguyễn Thị T là mẹ của bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh T.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-LT ngày 28 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 60G1-312.62 có số khung: MH1JM5119LK698172; số máy: JM51E1697664.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Sự có mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị hại chị Phan Thị Cẩm C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phát T vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra chị C, anh T đã có lời khai và trong đơn xin xét xử vắng mặt đã thể hiện rõ ý kiến của mình. Do vậy việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc, Biên bản trích xuất hình ảnh camera, kết luận định giá, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 16/10/2022 tại quán nước LUKTA ở tổ 21, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai do chị Phan Thị Cẩm C làm chủ, Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy pha cà phê hiệu BFC Lira QA 1G/4/PL-Phadin Coffe màu trắng có trị giá 26.000.000 đồng và 700.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản do T chiếm đoạt là 26.700.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 29/01/2016 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2016 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm ngày 20/7/2017 nhưng chưa

thi hành án về phân trách nhiệm dân sự (do đương sự không có đơn yêu cầu) là chưa thi hành xong các quyết định khác của bản án nên không được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; ngoài ra gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Phát T. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy pha cà phê hiệu BFC Lira QA 1G/4/PL-Phadin Coffe màu trắng Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại chủ sở hữu chị Phan Thị Cẩm C là đúng quy định.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60G1-312.62 có số khung: MH1JM5119LK698172; số máy: JM51E1697664 là tài sản của T sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị Cẩm C đã nhận lại tài sản là máy pha cà phê. Đối với số tiền 700.000 đồng chị C không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phát T yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000 đồng là tiền anh T mua máy pha cà phê của T. Số tiền này bà Nguyễn Thị T là mẹ của bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh T, nên không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo T trộm cắp của chị C, chị C không yêu cầu T trả lại. Tuy nhiên, đây là số tiền T thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên buộc bị cáo T phải nộp lại để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn P có hành vi giúp sức tiêu thụ tài sản do T phạm tội mà có (theo lời khai của T) tuy nhiên quá trình xác minh, điều tra chưa làm việc được với P (P không có mặt tại nơi cư trú), ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên chưa đủ căn cứ khởi tố P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Phát T có hành mua máy xay cà phê do T và P đem bán, nhưng khi mua anh T không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** (tên gọi khác: Mướp) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Trần Văn T (tên gọi khác: Mướp) **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60G1-312.62 có số khung: MH1JM5119LK698172; số máy: JM51E1697664.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSLT ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- THADS huyện Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng

